

## BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

(Đính kèm Tờ trình số: 08/2021/TT-HĐQT ngày 31/03/2021 của Hội đồng quản trị)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	<b>Điều 1. Định nghĩa</b>			
	Điểm k khoản 1	“Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác <u>từ nguồn lợi nhuận còn lại của Sacombank sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;</u>	“Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;	khoản 5 điều 4 Luật DN
2	<b>Điều 2. Thông tin của Sacombank</b>			
	Khoản 2	<p>Người đại diện theo pháp luật của Sacombank là Tổng giám đốc Sacombank. Tổng giám đốc Sacombank là người đại diện cho Sacombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Sacombank, đại diện cho Sacombank với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Sacombank phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người quản lý, người điều hành của Sacombank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật của Sacombank là Tổng giám đốc Sacombank. Tổng giám đốc Sacombank là người đại diện cho Sacombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Sacombank, đại diện cho Sacombank với tư cách <u>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</u>, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Sacombank phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người quản lý, người điều hành của Sacombank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p>	khoản 1 điều 12 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định của Khoản này mà người đại diện theo pháp luật của Sacombank chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền <u>vẫn</u> tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật <u>trong phạm vi đã được ủy quyền</u> cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Sacombank trở lại làm việc tại Sacombank hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</p> <p>Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Sacombank hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, <u>kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự</u> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</p>	<p>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định của Khoản này mà người đại diện theo pháp luật của Sacombank chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Sacombank trở lại làm việc tại Sacombank hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</p> <p>Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Sacombank hoặc bị chết, mất tích, <u>đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</p>	<p>khoản 5 điều 12 luật DN</p>
	Khoản 4	Trụ sở chính đặt tại: 266 – 268 Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, quận 3, TPHCM	Trụ sở chính đặt tại: 266 – 268 Nam kỳ khởi nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TPHCM	Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				9/12/2020
3	<b>Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của Sacombank</b>			
	Khoản 4	Dịch vụ liên quan đến thẻ: dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ; dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ	Bỏ nội dung này	Nội dung này được quy định theo QĐ 20/2007 đã hết hiệu lực Đã có quy định tại khoản 7 điều 4
4	<b>Điều 20. Cổ phần, Cổ đông, Mệnh giá Cổ phần, Phát hành trái phiếu</b>			
	Khoản 4	Sacombank có thể mua Cổ phần do chính Sacombank đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Sacombank mua lại là Cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u>	Sacombank có thể mua Cổ phần do chính Sacombank đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. <u>Việc mua lại, sử dụng, bán cổ phần đã phát hành được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.</u>	Điều chỉnh theo Điều 36 Luật Chứng khoán 2019.
5	<b>Điều 22. Cổ phiếu</b>			
	Khoản 1	Các nội dung liên quan đến Cổ phiếu thực hiện như sau: a) Cổ phiếu của Sacombank phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i). Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank; (ii). Số lượng cổ phần và loại cổ phần; (iii). Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; (iv). Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ</u>	Các nội dung liên quan đến Cổ phiếu thực hiện như sau: a) Cổ phiếu của Sacombank phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank; (ii) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; (iii) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; (iv) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> ,	Điều 121 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p><u>đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>(v). Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>(vi). Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Sacombank (nếu có);</p> <p>(vii). Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Sacombank và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>(viii). Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>b) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Sacombank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu <u>nó</u> không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Sacombank chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p> <p>c) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Sacombank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>(i). Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; <u>trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Sacombank để tiêu hủy;</u></p> <p>(ii). Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>(v) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Sacombank;</p> <p>(vi) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Sacombank và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>(vii) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>b) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Sacombank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu <u>cổ phiếu đó</u> không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Sacombank chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p> <p>c) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Sacombank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>(i) <u>Thông tin về</u> cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>(ii) <u>Cam kết</u> chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
6	<b>Điều 23. Chào bán, chuyển nhượng, thu hồi và mua lại Cổ phần</b>			
	Khoản 1	<p>Chào bán cổ phần:</p> <p>a) Chào bán cổ phần là việc Sacombank tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán <u>và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</u> Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>(i). Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</p> <p>(ii). Chào bán ra công chúng;</p> <p>(iii). Chào bán cổ phần riêng lẻ.</p> <p>b) Việc Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán;</p> <p>c) Sacombank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</p>	<p>Chào bán cổ phần:</p> <p>a) Chào bán cổ phần là việc Sacombank tăng thêm số lượng cổ phần, <u>loại cổ phần</u> được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>(i) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>(ii) Chào bán cổ phần ra công chúng;</p> <p>(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ.</p> <p>b) Việc Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán;</p> <p>c) Sacombank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</p>	Điều 123 Luật DN
	Điểm a Khoản 3	<p>Việc mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông hoặc theo quyết định của Sacombank thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và theo quy định sau:</p> <p>Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông:</p> <p>(i). Cổ đông biểu quyết <u>phản đối</u> nghị quyết về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Sacombank mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Sacombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Sacombank trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;</p>	<p>Việc mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông hoặc theo quyết định của Sacombank thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và theo quy định sau:</p> <p>Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông:</p> <p>(i). Cổ đông <u>đã</u> biểu quyết <u>không thông qua</u> nghị quyết về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Sacombank mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Sacombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Sacombank trong thời hạn mười ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;</p>	Điều 132 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>(ii). Sacombank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại tiết (i) khoản này với giá thị trường <u>hoặc giá được tính theo nguyên tắc theo quy định của pháp luật trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu</u>. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì <u>cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp</u> định giá. Sacombank giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá <u>chuyên nghiệp</u> để cổ đông lựa chọn và <u>lựa chọn</u> đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>Sacombank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Sacombank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Sacombank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.</p>	<p>(ii). Sacombank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại tiết (i) khoản này với giá thị trường. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Sacombank giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>Sacombank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Sacombank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Sacombank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.</p>	
	điểm b khoản 3	<p>Mua lại Cổ phần theo quyết định của Sacombank: Sacombank có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi Cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>(i). Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã <u>được chào bán</u> trong mười hai tháng. Trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>(ii). Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp</p>	<p>Mua lại Cổ phần theo quyết định của Sacombank: Sacombank có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi Cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>(i). Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã bán trong <u>thời hạn</u> mười hai tháng. Trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>(ii). Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp</p>	Điều 133 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>quy định tại tiết (iii) khoản này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu Sacombank và Cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>(iii). Sacombank có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của họ trong Sacombank. <u>Trường hợp này</u>, quyết định mua lại Cổ phần của Sacombank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải <u>có</u> tên, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông <u>chào</u> bán Cổ phần của họ cho Sacombank.</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi <u>chào</u> bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Sacombank trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. <u>Chào</u> bán phải có họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu</u> hoặc <u>chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>của cổ đông là tổ chức</u>; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần <u>chào</u> bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông. Sacombank chỉ mua lại Cổ phần <u>được chào bán</u> trong thời hạn nói trên.</p>	<p>quy định tại tiết (iii) khoản này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu Sacombank và Cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>(iii). Sacombank có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của họ trong Sacombank <u>theo trình tự, thủ tục sau đây</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định mua lại Cổ phần của Sacombank phải được thông báo bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải <u>gồm</u> tên, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông bán Cổ phần của họ cho Sacombank.</li> <li>- Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải <u>gửi văn bản đồng ý</u> bán Cổ phần của mình bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm đến được Sacombank trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. <u>Văn bản đồng ý</u> bán <u>cổ phần</u> phải có họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, số <u>giấy tờ pháp lý</u> của <u>cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý</u> của <u>tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>đối với cổ đông là tổ chức</u>; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần <u>đồng ý</u> bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông. Sacombank chỉ mua lại Cổ phần trong thời hạn nói trên</li> </ul>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Điểm c khoản 3	<p>Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại thực hiện như sau:</p> <p>(i). Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a, b khoản này được coi là cổ phần chưa bán. Sacombank phải <u>làm thủ tục điều chỉnh</u> giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Sacombank mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;</p> <p>(ii). Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi Cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu <u>gây ra đối với Sacombank</u>.</p> <p>Sacombank chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Sacombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác <u>vốn điều lệ không được thấp hơn mức Vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định.</u></p>	<p>Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại thực hiện như sau:</p> <p>(i). Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a, b khoản này được coi là cổ phần chưa bán <u>theo quy định của pháp luật</u>. Sacombank phải <u>đăng ký</u> giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Sacombank mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;</p> <p>(ii). Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi Cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu.</p> <p>Sacombank chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Sacombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</p>	Điều 134 Luật DN
	Khoản 4	<p>Việc thu hồi Cổ phần được thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua Cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Sacombank theo quy định;</p>	Hủy bỏ nội dung khoản này	TT 116 điều 10 quy định khoản này áp dụng đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày, kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số Cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi;</p> <p>c) Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện;</p> <p>d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;</p> <p>e) Cổ đông nắm giữ Cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những Cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị Cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;</p> <p>f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ Cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>		

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
7	Điều 24. Sổ đăng ký cổ đông	<p>Các nội dung liên quan đến Sổ đăng ký Cổ đông thực hiện như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sacombank phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;</li> <li>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</li> <li>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</li> <li>d) Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></li> <li>e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</li> </ol> </li> <li>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank <u>hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán</u>. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép <u>nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Sacombank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán</u>.</li> <li>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ <u>thường trú</u> thì phải thông báo kịp thời với Sacombank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Sacombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do</li> </ol>	<p>Các nội dung liên quan đến Sổ đăng ký Cổ đông thực hiện như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.Sacombank phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;</li> <li>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</li> <li>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</li> <li>d) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></li> <li>e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</li> </ol> </li> <li>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank <u>hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông</u>. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép <u>tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Sacombank trong sổ đăng ký cổ đông</u>.</li> <li>4.Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ <u>liên lạc</u> thì phải thông báo kịp thời với Sacombank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Sacombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được</li> </ol>	Điều 122 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	thông báo thay đổi địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông.	
8	<b>Điều 25. Quyền của cổ đông phổ thông</b>			
	Điểm I khoản 1	<p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông <u>sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u>, có các quyền sau:</p> <p>(i). <u>Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có);</u></p> <p>(ii). <u>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p> <p>(iii). <u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</u></li> <li>- <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</u></li> </ul> <p><u>Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của Sacombank, căn cứ và lý do yêu cầu</u></p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông <u>sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>(i) <u>Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Sacombank;</u></p>	Khoản 2 Điều 115 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p><u>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</u></p> <p>(iv). Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp</u> đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của Sacombank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>(v). Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>(ii). Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải <u>bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ <u>trụ sở chính</u> đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của Sacombank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>(iii). Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.</p>	
1	Điểm m khoản	<p><u>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quy định tại tiết i điểm l khoản 1 Điều này được thực hiện trước khi họp Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở tuân thủ thủ tục quy định tại Điều 46 của Điều lệ này.</u></p> <p>Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề</li> </ul>	<p><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</u></p> <p>Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề</li> </ul>	<p>Khoản 5 điều 115 Luật DN</p> <p>Khoản 3 điều 148 Luật DN</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>cử tối đa một ứng cử viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</li> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;</li> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;</li> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;</li> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;</li> <li>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;</li> </ul>	<p><u>cử tối đa một ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và một ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và hai ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và ba ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và bốn ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và năm ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và sáu ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> <li>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và bảy ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;</u></li> </ul>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.</p> <p>Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trường hợp số <u>lượng</u> ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>và các cổ đông khác thỏa mãn quy định tại điểm I khoản 1 Điều này</u> đề cử.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại <u>theo tiêu chí quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (nếu có) hoặc bầu lại</u> trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên <u>thành viên Hội đồng quản trị và tám ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p>Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông <u>hoặc</u> nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 2	Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. <u>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ của Sacombank; quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Sacombank gây thiệt hại cho Sacombank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, có quyền đề nghị đình chỉ, hủy bỏ quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 271 NB 155
	Khoản 3	Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Sacombank là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Sacombank không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. <u>Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Sacombank và chỉ có hiệu lực đối với Sacombank kể từ ngày Sacombank nhận được thông báo.</u> Văn bản ủy quyền phải <u>có</u> các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền; c) Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u> , quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của từng người	Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Sacombank là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện <u>theo ủy quyền</u> . Trường hợp cổ đông Sacombank không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Sacombank và chỉ có hiệu lực đối với Sacombank kể từ ngày Sacombank nhận được văn bản.</u> Văn bản <u>cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông; b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ <u>sở hữu</u> cổ phần tương ứng <u>của</u> mỗi người đại diện theo ủy quyền; c) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> từng người đại diện theo ủy quyền;	Điều 14 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		đại diện theo ủy quyền; d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu <u>được ủy quyền</u> ; e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền	d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu <u>được đại diện</u> ; e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.	
9	<b>Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông</b>			
		Chưa quy định	<b><u>Bổ sung 1 khoản mới:</u></b> Bảo mật các thông tin được Sacombank cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Sacombank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Khoản 5 điều 119 Luật DN
10	<b>Điều 27. ĐHCĐ</b>			
		Chưa quy định	<b><u>Bổ sung 1 điểm mới vào khoản 2 thẩm quyền của ĐHCĐ</u></b> Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Sacombank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	Điểm m khoản 2 điều 138 Luật DN
11	<b>Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. <u>Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp</u>	Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Khoản 1 Điều 139 Luật DN Điều 144 Luật DN Điều 273 NB 155



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
			<u>Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u>	
	Khoản 2	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u>	Khoản 2 Điều 139 Luật DN
	Khoản 3	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank; b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát <u>nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản</u>	<u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u>  a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank; b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.	Điều 140 Luật DN Điều 59 Luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p><u>trị vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
	Khoản 4	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày <u>số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải <u>chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải</u> bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.</p>	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày <u>xây ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu <u>triệu tập họp</u> quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank</p>	Điều 140 Luật DN
	Khoản 5	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải <u>chịu trách nhiệm trước pháp luật và</u> bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.</p>	Điều 140 luật DN
12	<b>Điều 29. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 1	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Sacombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <u>sớm hơn</u> 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Sacombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <u>quá</u> 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 141 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 2	Việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin tối thiểu <u>năm ngày trước ngày chốt danh sách</u> .	Sacombank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu <u>20 ngày</u> trước ngày đăng ký cuối cùng.	NĐ 155 điều 273
	Khoản 3	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u> , quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân</u> , <u>Giấy chứng minh nhân dân</u> , <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u> , địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông	Điều 141 Luật DN
	Khoản 4	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Sacombank phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; <u>đồng thời</u> chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại của Sacombank trong từng thời kỳ.	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao <u>chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong</u> danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Sacombank phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại của Sacombank trong từng thời kỳ.	Điều 141 Luật DN
<b>13</b>	<b>Điều 30. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 2	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm I khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Sacombank chậm	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm I khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Sacombank chậm	Điều 142 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, <u>số và ngày đăng ký Cổ đông tại Sacombank</u> , vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
	Khoản 3	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>chỉ có quyền từ chối</u> kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:  a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</u> ; b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<u>Trường hợp</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này <u>thì chậm nhất là hai ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>chỉ được từ chối kiến nghị</u> nếu có một trong các trường hợp sau đây: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>quy định tại khoản 2 Điều này</u> ; b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 142 Luật DN
14	<b>Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
		1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>10</u> ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ <u>thường trú</u> của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.  2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; <u>đồng thời</u> đăng trên trang thông tin điện tử của Sacombank và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, <u>khi xét thấy cần thiết</u> .	1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>là 21</u> ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.  2. Thông báo được gửi bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; <u>và</u> đăng trên trang thông tin điện tử của Sacombank; <u>trường hợp Sacombank xét thấy cần thiết</u> thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.	Điều 143 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>c) <u>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</u></p> <p>4. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Sacombank phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	<p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>4. Việc gửi tài liệu họp <u>kèm</u> theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</p>	
15	<b>Điều 32. Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 1	<p>Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một <u>người</u> khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm d khoản này;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Điều 25 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) <u>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Sacombank và theo quy định sau:</u></p> <p>(i). <u>Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>(ii). <u>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ</u></p>	<p>Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho <u>một hoặc một số cá nhân, tổ chức</u> khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm c khoản này;</p> <p>b) Việc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên, cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</u></p>	Điều 144 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p><u>ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</u></p> <p>(iii). <u>Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</u></p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>d) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i). Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>(ii). Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>(iii). Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(iv). Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e) Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i). Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>(ii). Người uỷ quyền đã chấm dứt việc uỷ quyền.</p> <p>Quy định tại khoản này không áp dụng trong trường hợp Sacombank nhận được thông báo về một trong những sự kiện trên trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>Cá nhân, tổ chức</u> được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>c) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>(ii) Ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>(iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>(v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức khác theo quy định tại Điều lệ này.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 2	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì <u>được triệu tập họp lần thứ hai trong</u> thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông <u>triệu tập</u> lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất 33%</u> tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này thì <u>được triệu tập họp lần thứ ba trong</u> thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai; <u>Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông</u> được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;</p> <p>d) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì <u>thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong</u> thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>từ 33%</u> tổng số phiếu biểu quyết <u>trở lên</u>;</p> <p>c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này thì <u>thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong</u> thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai; <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba</u> được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;</p> <p>d) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này.</p>	Điều 145 Luật DN
	Khoản 3	<p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	Điều 146 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>b) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>(i). Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>các</u> cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều <u>khiển</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>(ii). Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>khiển</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>(iii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>(iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định <u>rõ và chi tiết</u> thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều <u>khiển</u> cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;</p>	<p>b) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>(i) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác</u> làm chủ tọa cuộc họp <u>Đại hội đồng cổ đông</u> do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều <u>hành</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>(ii) <u>Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) khoản này</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>hành</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>(iii) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>(iv) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều <u>hành</u> cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;</p>	



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>e) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <u>cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành</u>, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p> <p>f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;</p> <p>g) Người triệu tập họp <u>Đại hội đồng cổ đông có các quyền:</u></p> <p>(i). Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>(ii). Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i). Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p>	<p>e) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành <u>và không có ý kiến</u>. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p> <p>f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;</p> <p>g) Người triệu tập họp <u>hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</u></p> <p>(i) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>(ii) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>(ii). Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>(iii). Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</p> <p>i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại điểm h Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>(ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>(iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại điểm h Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	
16	<b>Điều 33. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Điểm g, h Khoản 1	<p>g) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó <u>không được thực hiện đúng như quy định</u>;</p> <p>h) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài <u>có quyết định khác</u>, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>g) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <u>trieu tập họp</u> và thông qua nghị quyết đó <u>vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</u>;</p> <p>h) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi <u>quyết định hủy bỏ nghị quyết đó</u> của Tòa án, Trọng tài có <u>hiệu lực</u>, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	Điều 152 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 3	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank;</p> <p>b) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 29 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii). Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii). Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu</u> hoặc <u>chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank trừ các trường hợp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ này.</p> <p>b) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất <u>là</u> 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 29 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii). Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii). Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>đối với cổ đông là tổ chức</u> hoặc họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số</u></p>	Điều 149 Luật DN Khoản 4 điều 148 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p><u>của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u></p> <p>(iv). Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>(v). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vi). Thời hạn phải gửi về Sacombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(vii). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Sacombank;</p> <p>d) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Sacombank theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>(i). Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>(ii). Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank <u>qua fax hoặc thư điện tử</u> phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.</p>	<p><u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u></p> <p>(iv). Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>(v). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vi). Thời hạn phải gửi về Sacombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(vii). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Sacombank bằng <u>hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau</u>:</p> <p>(i). <u>Trường hợp</u> gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>(ii). <u>Trường hợp</u> gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>(iii). <u>Các</u> phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>e) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Sacombank.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii). Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>(iii). Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>(iv). Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>(v). Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>(vi). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Sacombank</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>e) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Sacombank.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii). Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>(iii). Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi <u>phiếu</u> biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>(iv). Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>(v). Vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p> <p>(vi). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>f) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank;</p> <p>g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank;</p> <p>h) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <u>đại diện ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p>chính xác;</p> <p>f) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và <u>nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank;</p> <p>g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank;</p> <p>h) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <u>sở hữu trên 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết <u>của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> tán thành.</p>	
17	<b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 1	<p>Các nội dung liên quan đến biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii). Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Các nội dung liên quan đến biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	Điều 150 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>(iii). Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>(iv). Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>(v). Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>(vi). Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>(vii). Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>(viii). Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>(ix). Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>(iii) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>(iv) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>(v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>(vi) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>(vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>(viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>(ix) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.  <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này.</u>  <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank trong thời hạn hai mươi bốn giờ, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank trong thời hạn hai mươi bốn giờ, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
18	<b>Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm I khoản 1 Điều 25</p>	Điều 151 luật DN



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1.Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ này</u>, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.</p> <p>2.Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1.Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</u>, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.</p> <p>2.Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	
19	<b>Điều 37. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát</b>			
	Khoản 3	Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Sacombank.</u>	Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác	Nội dung gạch dưới soạn theo NĐ 71 nhưng NĐ 71 đã hết hiệu lực
	Khoản 7	Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. <u>Thư ký cuộc họp</u> và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>thành viên</u> kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề <u>mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</u>	Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. <u>Người ghi biên bản</u> và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>đại diện tổ chức</u> kiểm toán <u>được chấp thuận</u> tham dự và trả lời các vấn đề <u>cần làm rõ.</u>	NĐ 155 điều 289

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
20	<b>Điều 40. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</b>			
	Khoản 1	Thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, <u>trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</u>	Thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.	Điều 275 NB 155
21	<b>Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người quản lý, Người điều hành và một số chức danh khác của Sacombank</b>			
	Điểm e khoản 2	Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: ... e)Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của <u>công ty kiểm toán độc lập</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó;	Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: ... e)Thành viên Ban kiểm soát không phải là người <u>làm việc</u> trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của <u>tổ chức kiểm toán được chấp thuận</u> thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó;	Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155
22	<b>Điều 44. Bãi nhiệm, miễn nhiệm</b>			
	Khoản 3	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật, trong đó:	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật, trong đó:	Phù hợp với khoản 4 điều 29 TT 116 và phù hợp với thực tế

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>a) Trong thời hạn tối đa <u>60</u> (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế;</p> <p>b) Trong thời hạn tối đa <u>60</u> (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.</p> <p>Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động Sacombank để đảm bảo Sacombank hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh). Người được cử điều hành Sacombank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.</p>	<p>a) Trong thời hạn tối đa <u>10</u> (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế;</p> <p>b) Trong thời hạn tối đa <u>10</u> (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.</p> <p>Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động Sacombank để đảm bảo Sacombank hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh). Người được cử điều hành Sacombank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
23	Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác	Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người liên quan của các thành viên này <u>không được phép</u> sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để <u>tư lợi cá nhân hay để</u> phục vụ lợi ích của <u>tổ chức hoặc cá nhân khác</u>.</li> <li>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính <u>thành viên</u> đó hoặc với những người có liên quan của <u>thành viên</u> đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch <u>của các đối tượng</u> trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</li> <li>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người <u>có</u> liên quan của các thành viên này <u>chỉ được</u> sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Sacombank.</li> <li>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính <u>đối tượng</u> đó hoặc với những người có liên quan của <u>đối tượng</u> đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch <u>nêu</u> trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</li> <li>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó</li> </ol>	Điều 291 NĐ 155

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các <u>thành viên</u> này không được sử dụng <u>các thông tin chưa được phép công bố của Sacombank</u> hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các <u>đối tượng</u> này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác <u>các thông tin nội bộ</u> để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
24	<b>Điều 50. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc</b>			
	Khoản 1	<p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:</p> <p>a) Sacombank có quyền trả thù lao, <u>tiền lương</u> cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;</p> <p>b) Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>(i). Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p>	<p>Thù lao, tiền lương, <u>thưởng</u> và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:</p> <p>a) Sacombank có quyền trả thù lao, <u>thưởng</u> cho thành viên Hội đồng quản trị, <u>trả lương, thưởng</u> cho Tổng giám đốc và Người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;</p> <p>b) Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>(i). Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và <u>thưởng</u> của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p>	<p>Điều 163 điều 172 luật DN</p> <p>TT 116 điều 28</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>(ii). Thành viên Hội đồng quản trị <u>có quyền được</u> thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác <u>mà họ chi trả</u> khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>(iii). Tổng giám đốc được trả lương và <u>tiền</u> thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (<u>bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch</u>) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác <u>mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm</u> ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm <u>tiền</u> thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp <u>và phải</u> được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>e) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị được công khai theo quy định của pháp luật.</p>	<p>(ii). Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>(iii). Tổng giám đốc được trả lương và <u>thưởng</u>. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Thù lao của <u>từng</u> thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank, <u>và phải</u> báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>e) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị được công khai theo quy định của pháp luật.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 2	<p>Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao <u>theo công việc và được hưởng các lợi ích khác</u> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát <u>căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;</u></p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức Ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>c) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank;</p> <p>d) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiền lương, thù lao, <u>thưởng</u> và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, <u>thưởng và lợi ích khác</u> và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức Ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank;</p> <p>d) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
25	<b>Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị</b>			
	Khoản 6	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc khối, Giám đốc khu vực, Chủ tịch Công ty Con, Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Hội đồng thành viên Công ty con/Ngân hàng con, Thư ký Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc khối, Giám đốc khu vực, Chủ tịch Công ty Con, Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Hội đồng thành viên Công ty con/Ngân hàng con, Thư ký Hội đồng quản trị, <u>Người phụ trách quản trị</u> và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị	NĐ 155 điều 278
26	<b>Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>			
	Khoản 11	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện <u>các quyền và nghĩa vụ</u> của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên <u>tạm thời giữ chức</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền <u>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số <u>thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u>	Khoản 4 điều 156 Luật DN



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
27	<b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</b>			
	Khoản 9	Các thành viên Hội đồng quản trị khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.	Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank theo quy định của pháp luật.	Điều 277 NB 155
28	<b>Điều 54. Họp Hội đồng quản trị</b>			
	Điểm b, c khoản 1	<p>a) Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Đối với các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị phải lập chương trình nghị sự. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần;</p>	<p>b) Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Đối với các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị phải lập chương trình nghị sự. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị;</p>	Điều 157 luật DN
		<b><u>Điểm d khoản 1</u></b> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: (i). Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; (ii). Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; (iii). Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên <u>điều hành</u> của Hội đồng quản trị; (iv). Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	<b><u>Điểm c khoản 1</u></b> Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: (i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập <u>Hội đồng quản trị</u> ; (ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; (iii) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; (iv) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	Điều 157 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	
		<p><b><u>Điểm e khoản 1</u></b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên;</p> <p>Thông báo mời họp <u>được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử</u> hoặc phương tiện khác, <u>nhưng phải</u> bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Sacombank.</p>	<p><b><u>Điểm d khoản 1</u></b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <u>là</u> 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên;</p> <p>Thông báo mời họp <u>Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử</u> hoặc phương thức khác <u>và</u> bảo đảm đến được địa chỉ <u>liên lạc</u> của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Sacombank.</p>	Điều 157 Luật DN
	Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank <u>trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank, người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Bỏ nội dung gạch dưới do NĐ 59 đã hết hiệu lực

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 4	Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 5 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức <u>tương tự</u> khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 5 Điều này; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc <u>hoặc hình thức điện tử</u> khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Điều 157 Luật DN
	Khoản 5	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và <u>biểu quyết</u> nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Điều 157 Luật DN
29	<b>Điều 55. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>			
		1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau: a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp; (iii). Thời gian, địa điểm họp; (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;	1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau: a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp; (iii). Thời gian, địa điểm họp; (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và <u>cách thức dự họp</u> ; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;	Điều 158 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>(v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>(vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>(vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(viii). Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>(ix). Họ, tên, chữ ký <u>của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</u></p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.</p> <p><u>Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.</u></p> <p>2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước</p>	<p>(v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>(vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>(vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(viii). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>(ix). Họ, tên, chữ ký <u>chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này.</u></p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản và <u>người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>b) <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại tiết (i) đến tiết (viii) điểm a Khoản này thì biên bản này có hiệu lực</u></p> <p>c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.</p> <p>2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung biên bản tiếng Việt <u>có hiệu lực áp dụng.</u>	ngoài có hiệu lực <u>pháp lý</u> ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung <u>trong</u> biên bản tiếng Việt <u>được</u> áp dụng.	
30	<b>Điều 57. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản trị</b>			
		<p>1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>tuyển dụng, bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Sacombank;</p> <p>d) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	<p>1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị <u>quyết định</u> bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Sacombank;</p> <p>d) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	Khoản 5 điều 156 luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
31	<b>Điều 58. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ này trong việc quản trị, điều hành Sacombank; giám sát tình hình tài chính của Sacombank, <u>tính hợp pháp</u> trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, <u>sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông</u> và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Sacombank và cổ đông.</li> <li>2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông về các hoạt động giám sát của mình; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</li> <li>3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</li> <li>4. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</li> <li>5. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</li> <li>6. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Sacombank; báo cáo Đại hội đồng cổ</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ này trong việc quản trị, điều hành Sacombank; giám sát tình hình tài chính của Sacombank, <u>việc tuân thủ pháp luật</u> trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Sacombank và cổ đông.</li> <li>2. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</li> <li>3. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông về các hoạt động giám sát của mình; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</li> <li>4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</li> <li>5. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</li> <li>6. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</li> <li>7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Sacombank; báo cáo Đại hội đồng cổ</li> </ol>	<p>Điều 45 Luật TCTD          Điều 288 NB 155          Điều 170 Luật DN          Khoản 1 Điều 288          Nghị định 155</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>đồng về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Sacombank.</p> <p>8. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và người điều hành khác có hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này trong vòng 48 (bốn mươi tám giờ); yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>9. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của</p>	<p>đồng về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Sacombank.</p> <p>9. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và người điều hành khác của Sacombank có hành vi vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này trong vòng 48 (bốn mươi tám giờ); yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>10. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank;</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>Sacombank; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.</p> <p>11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>12. Chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p>	<p>lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.</p> <p>12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>13. <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></p> <p>14. <u>Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>15. Chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>16. <u>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Sacombank; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Sacombank, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p>17. <u>Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
32	Điều 65. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ			
		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cổ đông lớn nắm cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách các Cổ đông, các biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Sacombank và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Sacombank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</li> <li>3. Sacombank phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, các báo cáo tài chính năm, nghị quyết/biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</li> </ol>	<p>Hủy bỏ khoản 1,2</p> <p>Chuyển khoản 3, 4 xuống điều khoản quy định về Ngày hiệu lực</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		4. Điều lệ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank.		
33	<b>Điều 66. Công nhân viên và công đoàn</b>			
		<p>Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Sacombank.</p> <p>Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Sacombank với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Sacombank và quy định Pháp luật hiện hành.</p>	Hủy bỏ điều này	
34	<b>Điều 67. Cổ tức</b>		<b>Điều 65. Cổ tức</b>	
	Khoản 3	<p>Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Sacombank hoặc bằng tài sản khác theo quy định của Pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và <u>có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.</u></p> <p>Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Sacombank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài</p>	<p>Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Sacombank hoặc bằng tài sản khác theo quy định của Pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và <u>theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Sacombank</p>	Điều 135 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
		<p>khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Sacombank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông thì Sacombank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.</p>	<p>đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Sacombank không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Sacombank đã chuyển cho cổ đông này.</p>	
	Khoản 4	<p>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;</li> <li>b) Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của cổ đông là cá nhân;</li> <li>c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</li> <li>d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;</li> <li>e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;</li> <li>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</li> </ul>	<p>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;</li> <li>b) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;</li> <li>c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý</u> của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</li> <li>d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;</li> <li>e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;</li> <li>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Sacombank.</li> </ul>	Điều 135 Luật DN

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Khoản 6	Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Sacombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại <u>Điều 23 Điều lệ này</u> . Sacombank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Sacombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại <u>Điều 123, 124, 125 Luật Doanh nghiệp</u> . Sacombank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức	
35	<b>Điều 72. Chế độ tài chính</b>		<b>Điều 70. Chế độ tài chính</b>	
	Khoản 2	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Sacombank chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Ngân hàng mình.	Hủy bỏ nội dung này	Nội dung này soạn thảo theo Điều 70 QĐ 383 hết hiệu lực nhưng QĐ 383 đã hết hiệu lực
36	<b>Điều 73. Sử dụng Vốn</b>		<b>Điều 71. Sử dụng vốn</b>	
	Khoản 1	Sacombank được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, <u>đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định</u> theo quy định của Pháp luật. Sacombank được mua, đầu tư vào tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.	Sacombank được sử dụng vốn hoạt động để kinh doanh theo quy định của Pháp luật <u>đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn</u> . Sacombank được mua, đầu tư vào tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.	NĐ 93
37	<b>Điều 76. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</b>		<b>Điều 74. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</b>	
	Khoản 3	Sacombank lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. <u>Sacombank lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Sacombank tham gia</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Sacombank.	Sacombank lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <u>và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Sacombank.	TT 116 điều 54

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
38	<b>Điều 77. Báo cáo</b>		<b>Điều 75. Báo cáo</b>	
	Khoản 2,3,4	<p>2.Sacombank phải lập bản báo cáo tài chính năm <u>theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước</u> và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định <u>tại Điều lệ này</u> và <u>phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>3.Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi và lỗ của Sacombank trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Sacombank tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>4.Sacombank phải lập và công bố các báo cáo tài chính <u>sáu tháng</u> đã soát xét và báo cáo tài chính hàng quý theo quy định của <u>Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</u> và nộp cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.</p>	<p>2.Sacombank phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. <u>Sacombank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p> <p>3.Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Sacombank.</p> <p>4.Sacombank phải lập và công bố các báo cáo tài chính <u>bán niên</u> đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	TT 116 điều 55
39	<b>Điều 79. Kiểm toán độc lập</b>		<b>Điều 77. Kiểm toán độc lập</b>	
	Khoản 2	Hội đồng quản trị quyết định phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank trên cơ sở đề xuất và kiến nghị của Ban Kiểm soát.	Hủy bỏ nội dung khoản này	Luật DN quy định thẩm quyền chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc ĐHCĐ

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
40	<b>Điều 82. Giải thể Ngân hàng</b>		<b>Điều 80. Giải thể Ngân hàng</b>	
	Khoản 1	Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản. <u>trong trường hợp này, tối thiểu 180 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, Ngân hàng phải có đơn đề nghị gửi NHNN.</u>	Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.	Bỏ nội dung gạch dưới do NĐ 59 hết hiệu lực
41	<b>Điều 84. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>		<b>Điều 82. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	
	Khoản 1	<p>Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Sacombank hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định của Điều lệ này, Luật các Tổ chức tín dụng, luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính, giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Sacombank;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay <u>Cán bộ quản lý cao cấp.</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <u>hay</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <u>yếu tố thực tiễn</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập <u>để hành động với tư cách là trọng tài cho</u> quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Sacombank hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định của Điều lệ này, Luật các Tổ chức tín dụng, luật Doanh nghiệp, các luật khác, giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Sacombank;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay <u>Người điều hành khác.</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <u>hoặc</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <u>thông tin</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập <u>làm trung gian hòa giải cho</u> quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	TT 116 điều 62

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
42		Điều chỉnh thứ tự điều từ điều 65 đến điều 85 Điều lệ		Do bỏ bớt điều 65, 66

**Ghi chú:**

1. Luật các TCTD 2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các TCTD (**Luật các TCTD**)
2. Luật Doanh nghiệp 2020 (**Luật DN 2020**)
3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán (**Nghị định 155**)
4. Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Thông tư 116)